

GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH TRỊ CƠ BẢN ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI THEO QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN ĐÌNH HÒA (*)

Trong bài viết này, tác giả đã luận giải nhằm làm rõ những định hướng chính trị cơ bản đối với sự phát triển của dân tộc, đất nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong những định hướng chính trị cơ bản đó, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là định hướng chính trị cốt lõi, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt của sự nghiệp cách mạng cũng như trong chiến lược xây dựng và phát triển xã hội. Dân sinh hạnh phúc là định hướng chính trị thể hiện giá trị của độc lập dân tộc, bản chất nhân đạo và ưu việt của chủ nghĩa xã hội. Dân chủ là định hướng chính trị khẳng định vị thế, vai trò người chủ của nhân dân trong xã hội. Tất cả những định hướng cơ bản đó, xét đến cùng, hướng đến mục tiêu giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và giải phóng con người.

Định hướng chính trị là vấn đề hết sức quan trọng, ảnh hưởng quyết định và trực tiếp đến sự phát triển, cường thịnh của mọi quốc gia dân tộc. Nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề này đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta, ngay từ năm 1930, Hồ Chí Minh đã lựa chọn và kiên trì những định hướng chính trị cơ bản cho sự phát triển của dân tộc, của đất nước - đó là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, bảo đảm dân sinh và dân chủ. Những định hướng chính trị cơ bản đó được Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp thu, vận dụng và phát triển một cách sáng tạo vào thực tiễn cách mạng nước ta, đặc biệt là trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước từ 1986 đến nay.

1. Độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội

Trong hành trình đi tìm đường cứu nước và giải phóng dân tộc, bằng kinh nghiệm thực tiễn phong phú của mình, kết hợp với lý luận cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã đưa ra một kết luận sâu sắc rằng, chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới có thể giải quyết triệt để vấn đề độc lập cho dân tộc, đem lại cuộc sống tự do, ấm no và hạnh phúc thực sự cho tất cả mọi người, cho các dân tộc và toàn thể loài người trên trái đất. Đối với Việt Nam, muốn đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược để giành lại độc lập dân tộc, muốn lật đổ giai cấp phong kiến thống trị đã mục ruỗng, thối

(*) Tiến sĩ, Trưởng phòng Biên tập và Trị sự Tạp chí Triết học, Viện Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

nát đang ôm chân ngoại bang nhằm giải phóng nhân dân, mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân, trước hết là nhân dân lao động vốn phải sống lầm than, cơ cực và tủi nhục trong tình cảnh “một cổ hai tròng” thì chỉ duy nhất có một con đường mà chủ nghĩa Mác - Lênin đã vạch ra và Cách mạng tháng Mười Nga đi tiên phong - đó là con đường cách mạng vô sản.

Xuất phát từ điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước và thời đại, Hồ Chí Minh khẳng định: Cách mạng Việt Nam phải trải qua hai giai đoạn là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa với mục tiêu chủ đạo, sợi chỉ đỏ xuyên suốt là độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ trực tiếp của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân là giành độc lập cho dân tộc, tự do, dân chủ cho nhân dân; trong đó, *độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết không thể thiếu để xây dựng chủ nghĩa xã hội*. Đặt vấn đề giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng ở các nước thuộc địa, coi mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc là giành độc lập dân tộc để tiến lên chủ nghĩa xã hội là quan điểm khoa học, đúng đắn và sáng tạo của Hồ Chí Minh.

Bắt nguồn từ lý luận cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã luôn *kiên trì độc lập dân tộc*, coi đó là mục tiêu hàng đầu của cách mạng Việt Nam. Người đã giải quyết vấn đề độc lập dân tộc trên lập trường của giai cấp công nhân - thực hiện độc lập dân tộc để tiến tới chủ

nghĩa xã hội; gắn vấn đề dân tộc trong mối quan hệ biện chứng với vấn đề giai cấp và quốc tế; gắn cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc. Với những quan điểm hết sức đúng đắn và sáng tạo về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc, gần ba mươi năm sau Cách mạng tháng Mười Nga, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Hồ Chí Minh, một cuộc cách mạng mới đã *nổ ra và thành công ở một nước thuộc địa* - Cách mạng tháng Tám năm 1945. Nếu Cách mạng tháng Mười Nga lần đầu tiên chọc thủng hệ thống tư bản chủ nghĩa ở khâu yếu nhất của nó, tạo nên một sự kiện chính trị làm rung chuyển thế giới, thì Cách mạng tháng Tám đi tiên phong trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

Ngày 2-9-1945, tại Thủ đô Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam mới - nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, trình trọng tuyên bố trước toàn thể quốc dân và cộng đồng thế giới về quyền độc lập của dân tộc Việt Nam cũng như quyền được hưởng nền độc lập đó của nhân dân Việt Nam. Khát vọng độc lập dân tộc đã trở thành hiện thực.

Giải phóng con người, chăm lo cho nhân dân có cuộc sống ngày càng đầy đủ hơn, hạnh phúc hơn luôn là sự trăn trở, là mong muốn cháy bỏng của Hồ Chí Minh. Người hiểu rằng, muốn giải phóng con người, giải phóng giai cấp và giải phóng xã hội thì trước hết, *dân tộc*

phải giành được độc lập. Nhưng, độc lập sẽ không có ý nghĩa nếu nhân dân không được hưởng một cuộc sống đủ đầy, hạnh phúc. Hồ Chí Minh từng khẳng định rằng, "nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì"; rằng, nếu "chúng ta giành được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ"(1). Độc lập cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân... lại chỉ được bảo đảm bởi chủ nghĩa xã hội – một xã hội phát triển cao hơn, tốt đẹp hơn chủ nghĩa tư bản.

Hồ Chí Minh đã giải thích câu hỏi "chủ nghĩa xã hội là gì?" bằng những luận điểm rất giản dị, gần gũi, nhưng hết sức sâu sắc như những lẽ phải thông thường mà ai cũng có thể hiểu và cảm nhận được: Chủ nghĩa xã hội là "...mọi người được ăn no mặc ấm, sung sướng, tự do"(2); "...làm cho mọi người dân được ấm no, hạnh phúc và học hành tiến bộ"; "...tất cả mọi người các dân tộc ngày càng ấm no, con cháu chúng ta ngày càng sung sướng" và "...làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc". Với Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội là "làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, người già không lao động được thì nghỉ", là "không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân

dân, trước hết là nhân dân lao động"(3). Tựu trung lại, "chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu, nước mạnh"(4). Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, sự hạnh phúc của con người gắn với những biểu hiện rất cụ thể, thiết thực trong cuộc sống đời thường - có cơm ăn và áo mặc, được học hành, được chữa bệnh khi ốm đau; người già được nghỉ ngơi và được xã hội tôn trọng, trẻ em được chăm sóc đầy đủ; nam nữ được bình quyền..., chứ không phải là những gì cao siêu và trừu tượng. Chính cách giải thích dễ hiểu và rất thiết thực của Người về chủ nghĩa xã hội đã tạo nên sức thuyết phục, cảm hoá mạnh mẽ mọi người lao động Việt Nam đang nung nấu khát vọng xây dựng một cuộc sống ngày càng đầy đủ và hạnh phúc; từ đó, hình thành ở họ một động lực mạnh mẽ thúc đẩy công cuộc kiến thiết xã hội mới.

Như vậy, tư tưởng về sự gắn kết hữu cơ mục đích độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của cách mạng Việt Nam đã được Hồ Chí Minh đề ra ngay trong các văn kiện cách mạng đầu tiên. Các nhà lý luận nước ta thường phân tích lôgic tư tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh theo hướng phân chia hai giai đoạn của cách mạng Việt Nam với đặc trưng giai đoạn đầu là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân nhằm mục đích độc lập dân tộc và giai đoạn tiếp theo là

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.4. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.56, 152.

(2) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.8, tr.396.

(3) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.10, tr.97, 317, 17, 591, 271.

(4) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.8, tr.226.

cách mạng xã hội chủ nghĩa với mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, quán xuyên toàn bộ tư tưởng Hồ Chí Minh là sự gắn bó hữu cơ của tư tưởng độc lập dân tộc và tư tưởng chủ nghĩa xã hội trên một số điểm sau:

Thứ nhất, Hồ Chí Minh nhận thức rõ con đường cách mạng vô sản để thực hiện lý tưởng cộng sản chủ nghĩa là con đường duy nhất để thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc cho các dân tộc thuộc địa và bị áp bức.

Thứ hai, dù nhận thức cách mạng Việt Nam phải tiến hành theo hai giai đoạn là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhưng trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đó không hoàn toàn là sự phân định trước sau một cách cứng nhắc, mà là sự gắn kết song hành và tùy thuộc vào điều kiện lịch sử cụ thể mỗi giai đoạn mà mục tiêu độc lập dân tộc hay chủ nghĩa xã hội được nhấn mạnh là nhiệm vụ hàng đầu.

Thứ ba, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, giải phóng dân tộc, độc lập dân tộc là để giải phóng con người, để nhân dân có được cuộc sống tự do, hạnh phúc.

Thứ tư, với Hồ Chí Minh, trong thời đại của chủ nghĩa đế quốc, dân tộc chỉ có thể được giải phóng, được độc lập một cách triệt để nhất bằng việc hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân theo đường lối cách mạng vô sản; đồng thời, chỉ có thể xây dựng chủ nghĩa xã hội khi dân tộc được độc lập. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đem lại độc lập, tự do cho Tổ quốc,

tạo điều kiện để nhân dân, qua con đường dân chủ, thực hiện quyền làm chủ của mình, có thể phát huy tối đa sức lao động và trí tuệ vào việc xây dựng đất nước, cải thiện đời sống.

Thứ năm, với Hồ Chí Minh, sự gắn kết độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là tất yếu và chỉ có thể được thực hiện với các điều kiện tiên quyết và cũng gắn kết chặt chẽ với nhau: Xây dựng đảng cầm quyền luôn đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, "vừa hồng vừa chuyên", không ngừng nâng cao sức chiến đấu và luôn trung thành với mục tiêu cao cả là phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân; xây dựng nền dân chủ có khả năng phát huy tối đa quyền làm chủ của nhân dân vào công cuộc dựng nước và giữ nước.

Tóm lại, sự gắn kết độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng sáng tạo lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Tư tưởng này đã luôn được thực tiễn kiểm nghiệm và chứng minh, trở thành lý luận cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, góp phần đặc biệt quan trọng đưa sự nghiệp cách mạng Việt Nam tới thắng lợi vẻ vang.

2. Dân sinh

Hồ Chí Minh khẳng định rằng, độc lập dân tộc phải gắn với tự do, dân chủ, ấm no, hạnh phúc của nhân dân; "nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì". Rằng, nếu "chúng ta giành được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập

cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ".

Vì vậy, sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, với cương vị người đứng đầu Nhà nước dân chủ nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã yêu cầu Đảng và Chính phủ phải cố gắng và tập trung giải quyết thật tốt vấn đề *dân sinh*.

Trong *Di chúc* mà Người để lại cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trước khi về cõi vĩnh hằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: "Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân". Quan điểm đó thể hiện một trong những định hướng chính trị cơ bản của sự phát triển xã hội, đó là mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

Quan điểm nói trên của Người thể hiện ở một số luận điểm sau:

Thứ nhất, chăm lo cho hạnh phúc của nhân dân là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng.

Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, đất nước giành được độc lập, Hồ Chí Minh đã đề cập tới việc chăm lo đời sống của nhân dân như một nhiệm vụ cấp bách hàng đầu của Chính phủ mới. Trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam mới, Người đã đề ra sáu nhiệm vụ cấp bách cần giải quyết nhằm đáp ứng những đòi hỏi trước mắt của nhân dân là chống nạn đói; chống nạn dốt và các tệ nạn xã hội khác; xóa bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò; thực hiện tín ngưỡng

tự do; lương giáo đoàn kết...

Khi bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong điều kiện đất nước vừa có hòa bình, vừa có chiến tranh, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi việc chăm lo cho hạnh phúc của nhân dân là một trong những mục tiêu quan trọng của đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Điều đó được thể hiện ngay trong quan điểm của Người về chủ nghĩa xã hội. Người nói: "Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ. Tóm lại, xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt, đó là chủ nghĩa xã hội".

Thứ hai, các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước đều phải hướng tới mục tiêu cải thiện và từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Trong quá trình lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng các chính sách kinh tế. Các chính sách kinh tế phải luôn nhằm đạt tới sự ổn định và phát triển xã hội, đem lại hạnh phúc cho con người. Bên cạnh đó, theo Người, việc đề ra các chính sách xã hội đúng đắn và thực thi chúng có hiệu quả sẽ trở thành một động lực to lớn, đoàn kết được toàn dân tộc, ổn định vững chắc xã hội, phát huy mọi tiềm lực vật chất, tinh thần, tài năng sáng tạo của các tầng lớp nhân dân.

Hồ Chí Minh khẳng định rõ trách

nhiệm của Đảng và Nhà nước là chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Theo Người, Đảng ta, Nhà nước ta từ nhân dân mà ra, vừa là người lãnh đạo vừa là người đầy tớ của nhân dân; Đảng không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của nhân dân. Vì vậy, chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân; cán bộ đảng và chính quyền từ trên xuống dưới đều phải hết sức quan tâm đến đời sống của nhân dân. Hoạt động của Nhà nước phải theo đúng phương châm: "Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh".

Với tư duy biện chứng, Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng, lợi ích vật chất, dù rất quan trọng, song không phải là duy nhất; ngoài đời sống vật chất, con người còn có đời sống tinh thần và những nhu cầu tinh thần đa dạng. Vì vậy, chăm lo cho con người không chỉ là chú ý giải quyết những vấn đề ăn, mặc, ở, mà còn phải chăm lo đến đời sống tinh thần của họ. Nếu con người chỉ ăn no, mặc ấm mà không có đời sống tinh thần phong phú, lành mạnh thì cũng không thể phát triển toàn diện. Vì thế, Người căn dặn Đảng và Nhà nước cần phải thường xuyên quan tâm đến vấn đề dân sinh, phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân. Bởi, mục đích của chủ nghĩa xã hội không có gì khác hơn là *không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động*.

Chú trọng giải quyết vấn đề dân sinh, hay nói cách khác là quan tâm đến mặt xã hội trong tiến trình phát triển là một sự sáng tạo, thể hiện tính nhạy cảm chính trị của Hồ Chí Minh. Trong điều kiện trình độ dân trí còn thấp, cuộc sống còn vô vàn khó khăn và thiếu thốn, hơn mọi sự tuyên truyền hay thuyết phục một cách thuần tuý, người dân chỉ có thể cảm nhận những giá trị tốt đẹp, ưu việt của xã hội mới và đặt trọn niềm tin của mình vào chủ nghĩa xã hội như một tương lai sáng lạn qua những biểu hiện thiết thực, những giá trị cụ thể, "mắt thấy tai nghe", dù chưa đầy đủ ngay lập tức, mà cuộc cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản mang lại cho họ ngày càng nhiều hơn. Trên một phương diện nhất định, tương lai bắt đầu từ hiện tại chính là với ý nghĩa đó.

3. Dân chủ

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, quan điểm nhất quán trong tư tưởng và hành động của Hồ Chí Minh là giải phóng con người khỏi mọi áp bức, bất công, phấn đấu mang lại ấm no, hạnh phúc cho mỗi con người, trước hết là nhân dân lao động. Nói cách khác, với Hồ Chí Minh, trong chế độ xã hội mới, *dân là chủ và dân làm chủ*. Theo đó, có thể khẳng định rằng, xây dựng và phát triển đất nước theo mục tiêu dân chủ là một định hướng chính trị lớn trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Định hướng chính trị đó bao gồm những nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, bản chất của một xã hội

mang tính dân chủ là xã hội của dân, do dân và vì dân.

Xây dựng một xã hội của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân là *tư tưởng nổi bật* của Hồ Chí Minh về xây dựng một xã hội kiểu mới ở Việt Nam. Người cho rằng, do bản chất dân chủ của chế độ ta, nhà nước ta mà trong một chế độ dân chủ, một nhà nước dân chủ, người dân được đặt ở vị trí cao nhất – dân là chủ, dân làm chủ, còn các cơ quan nhà nước và cán bộ nhà nước chỉ là đầy tớ, là “công bộc” của nhân dân. Người khẳng định:

“Nước ta là nước dân chủ

Bao nhiêu lợi ích đều *vì dân*.

Bao nhiêu quyền hạn đều *của dân*.

Công việc đổi mới, xây dựng là *trách nhiệm của dân*.

Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là *công việc của dân*.

Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương *do dân cử ra...*

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng *đều ở nơi dân*”(5).

Vì bản chất của xã hội ta là xã hội dân chủ, là xã hội của dân, do dân và vì dân nên đối với Đảng và Nhà nước, Người yêu cầu “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”(6).

Thứ hai, xã hội dân chủ phải có pháp luật dân chủ.

Pháp luật dân chủ đóng vai trò hết sức quan trọng trong xã hội mang tính dân chủ. Điều đó thể hiện trên hai khía cạnh cơ bản: *Thứ nhất*, pháp luật là điều kiện, cơ sở để thực hiện dân chủ và

thứ hai, pháp luật là công cụ để điều hành và ứng xử trong xã hội. Chính vì nhận thức được tầm quan trọng đó của luật pháp, ngay từ rất sớm, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã đề cập đến vai trò to lớn và cần thiết của pháp luật trong điều hành và quản lý xã hội. Đây là tư tưởng rất đặc sắc của Hồ Chí Minh, phản ánh nội dung cốt lõi của Nhà nước dân chủ mới - Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật. Đồng thời, đây cũng là nguyên tắc xuyên suốt trong hoạt động quản lý nhà nước của Người(7).

Nhất quán và từng bước hiện thực hóa tư tưởng đó về vị trí, vai trò quan trọng của pháp luật dân chủ trong đời sống xã hội, sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Hồ Chí Minh đề ra một trong sáu nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa lúc đó là *phải có một Hiến pháp dân chủ*. Với tinh thần đó, Hiến pháp 1946 được xây dựng và ban hành, nó “tuân thủ 3 nguyên tắc cơ bản của một Nhà nước dân chủ. Đó là: 1) Đoàn kết toàn dân, không phân biệt giống nòi, trai gái, giai cấp, tôn giáo; 2) Bảo đảm các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân; 3) Thực hiện một chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân. Với những nguyên tắc trên đây, Hiến

(5) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.5. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.698.

(6) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.4, tr.56-57.

(7) Xem: Tô Huy Rứa. *Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân*. Tạp chí Cộng sản. Số 22, tháng 11-2005.

pháp 1946 đã bảo đảm về mặt pháp lý tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân và Hiến pháp là cơ sở pháp lý để tiến hành công việc của đất nước”(8). Ngoài hai bản Hiến pháp (1946 và 1959), từ năm 1945 đến 1969, Hồ Chí Minh còn chỉ đạo soạn thảo, ký quyết định công bố nhiều đạo luật và văn bản dưới luật. Những văn bản luật đó luôn thể hiện rõ việc đề cao tính nhân đạo và nhân văn, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, là điều kiện và nền tảng pháp lý cho sự hình thành, phát triển một chế độ xã hội mới về chất lần đầu tiên xuất hiện trong lịch sử Việt Nam – xã hội do nhân dân làm chủ.

Thứ ba, phải có Nhà nước dân chủ để điều hành và quản lý xã hội.

Trong quá trình tìm đường cứu nước, khi tới Liên Xô – quê hương của V.I.Lênin và Cách mạng tháng Mười, Hồ Chí Minh đã được tiếp cận một mô hình nhà nước kiểu mới mang bản chất của giai cấp công nhân, vì lợi ích của nhân dân lao động và tiến bộ hơn hẳn so với các hình thức nhà nước đã có trong lịch sử. Điều đó đã dẫn dắt Người đến một kết luận quan trọng: “Sau khi đánh đuổi được đế quốc Pháp, Nhật, sẽ thành lập một Chính phủ nhân dân của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà... Chính phủ ấy do quốc dân đại hội cử ra”(9). Tư tưởng đó thể hiện rõ quan điểm “dân là gốc” của Hồ Chí Minh, phù hợp với nét đặc thù của thực tiễn dân tộc.

Nhất quán với tinh thần đó, tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ Việt

Nam Dân chủ Cộng hoà (ngày 3-9-1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra nhiệm vụ cấp bách là chúng ta phải có một Hiến pháp dân chủ, phải tổ chức càng sớm càng hay cuộc *Tổng tuyển cử* với chế độ phổ thông đầu phiếu để sớm có một nhà nước hợp hiến do nhân dân bầu ra. Ngày 9-11-1946, bản Hiến pháp mới đã được Quốc hội thông qua, trong đó quy định rõ các quyền tự do dân chủ của nhân dân. Có thể nói, trong các bài nói, bài viết và hoạt động thực tiễn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện rất rõ tư tưởng của Người về xây dựng một *Nhà nước Việt Nam kiểu mới của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân*. Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, phải là nhà nước thực hiện chức năng quản lý, điều hành xã hội bằng một hệ thống pháp luật; các quyền làm chủ của nhân dân phải được thể chế hoá. Bởi vậy, việc xây dựng Hiến pháp, pháp luật với những điều khoản, quy định cụ thể và rõ ràng là hết sức cần thiết. Pháp luật xã hội chủ nghĩa phải đủ mạnh, được thực hiện nghiêm minh; việc xét xử phải khách quan, công bằng, không thiên vị; tất cả mọi người đều bình đẳng trước pháp luật.

(8) GS,TS. Lê Hữu Nghĩa. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Quốc hội thực hiện quyền lực của nhân dân trong Nhà nước pháp quyền Việt Nam* (Tài liệu Hội thảo "Quốc hội Việt Nam 60 năm hình thành và phát triển", Hà Nội, 23-24/12/2005; TP. Hồ Chí Minh, 27/12/2005).

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.7. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.150.

Thứ tư, quyền lực nhà nước là quyền lực của nhân dân, cán bộ công chức nhà nước phải là công bộc của dân.

Như đã nói trên, để thực sự giải phóng nhân dân, Hồ Chí Minh chủ trương phải thiết lập, xây dựng một nhà nước kiểu mới - *nhà nước của dân, do dân và vì dân* với nhiệm vụ trọng yếu nhất là đoàn kết toàn dân, làm lợi cho nhân dân, trước hết là nhân dân lao động; xóa bỏ tình trạng áp bức và bóc lột, xây dựng quan hệ thân ái, bình đẳng giữa người với người: “Nhà nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân chỉ lo làm lợi cho nhân dân, trước hết là nhân dân lao động, ngày càng tiến bộ về vật chất và tinh thần, làm cho trong xã hội không có người bóc lột người”(10). Trong xã hội mới, nhân dân trao quyền lực của mình cho người đại diện là Nhà nước. Do vậy, theo Hồ Chí Minh, tất cả mọi quyền lực nhà nước đều phải thuộc về nhân dân; nhân dân vừa là mục đích mà nhà nước hướng tới phục vụ, vừa là chủ thể của Nhà nước. Tính nhất quán trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân thể hiện cả ở mục đích, nguyên tắc tổ chức và phương thức hoạt động của nhà nước. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân trước hết là công cụ quyền lực của nhân dân lao động, phản ánh và bảo vệ lợi ích của nhân dân; nó được tổ chức trên cơ sở pháp luật, hoạt động trong khuôn khổ pháp luật và quản lý xã hội bằng pháp luật.

Trong một xã hội dân chủ, quyền lực của nhân dân là tối cao và phải được thể hiện, thực thi trong mọi lĩnh vực hoạt động của nhà nước. Hoạt động của nhà nước với tính cách người đại diện quyền lực của nhân dân phải luôn hướng đến mục tiêu đáp ứng và bảo đảm ngày càng tốt hơn những nhu cầu, nguyện vọng và lợi ích chính đáng của nhân dân. Với tư cách công dân của xã hội mới, mỗi người dân phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của người làm chủ, phải sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật.

Theo Hồ Chí Minh, cán bộ công chức nhà nước đóng vai trò là người phục vụ và giúp đỡ nhân dân, là “người đầy tớ” của nhân dân. Người viết: “Dân làm chủ thì Chủ tịch, bộ trưởng, thứ trưởng, uỷ viên này khác là làm gì? *Làm đầy tớ. Làm đầy tớ cho nhân dân, chứ không phải là làm quan cách mạng*”(11). Hồ Chí Minh không bao giờ đối lập vai trò người lãnh đạo với người đầy tớ của nhân dân trong bản thân người cán bộ của Đảng và Nhà nước; trái lại, Người luôn yêu cầu phải có sự kết hợp nhuần nhuyễn để xứng đáng vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, nghĩa là nhân dân làm chủ. Đảng ta là Đảng lãnh đạo, nghĩa là tất cả các cán bộ, từ trung ương đến khu, đến tỉnh, đến huyện, đến xã, bất kỳ cấp nào và ngành nào - đều phải là người

(10) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.8, tr.276.

(11) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.8, tr.375.

đầy tớ trung thành của nhân dân"(12).

Thứ năm, thực hiện dân chủ vừa là quyền lợi, vừa là trách nhiệm của nhân dân.

Dân chủ là chế độ chính trị mà trong đó, nhà nước là của nhân dân. Xã hội xã hội chủ nghĩa với tư cách một xã hội phát triển, nhân đạo và lành mạnh chỉ được thực hiện trên cơ sở một nhà nước vững mạnh của dân, do dân và vì dân. Vì vậy, theo Hồ Chí Minh, cần phải củng cố và tăng cường vai trò của Nhà nước; các cơ quan nhà nước phải là những thể chế dân chủ, dựa vào dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân. Trong xã hội mới, Nhà nước là cơ quan quyền lực của nhân dân, do nhân dân xây dựng nên, hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật; đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước là "công bộc" của nhân dân. Pháp luật phải thực sự nghiêm minh, có tính hiệu lực và hiệu quả cao; tất cả mọi người, không trừ một ai, đều bình đẳng trước pháp luật.

Đã là xã hội mang tính dân chủ và muốn tạo nên xã hội thực sự dân chủ, theo Hồ Chí Minh, phải giải quyết tốt, hài hòa mối quan hệ hai mặt giữa những người cấu thành nên xã hội dân chủ đó. *Một mặt*, người cán bộ, người quản lý nhà nước phải là công bộc của dân; *mặt khác*, nhân dân phải biết tuân thủ và thực hiện đúng pháp luật – ý chí chung của toàn xã hội. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "Không nên hiểu lầm dân chủ. Khi chưa quyết định thì tha hồ bàn cãi. Nhưng khi đã quyết định rồi

thì không được bàn cãi nữa, có bàn cãi cũng chỉ là để bàn cách thi hành cho được, cho nhanh, không phải để đề nghị không thực hiện. Phải cấm chỉ những hành động tự do quá trớn ấy"(13). Trong việc xác định rõ giới hạn của các quyền tự do cá nhân, Người cho rằng, nhân dân ta hiện nay có tự do, nhưng là tự do trong kỷ luật. Mỗi người có tự do của mình, nhưng phải tôn trọng tự do của người khác. Chính vì vậy, trong việc xử lý mối quan hệ giữa quyền và nghĩa vụ công dân, Hồ Chí Minh đòi hỏi pháp luật dân chủ vừa thể hiện các quyền, lợi ích của công dân, vừa quy định rõ các nghĩa vụ mà người dân có trách nhiệm thực hiện. Hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ là thuộc tính hai mặt của một người dân làm chủ nhà nước.

Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* và *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng* được Đại hội XI thông qua, những định hướng chính trị cơ bản đối với sự phát triển xã hội theo quan điểm của Hồ Chí Minh nêu trên tiếp tục được Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định và cụ thể hóa. Đó là cơ sở vững chắc để chúng ta từng bước hiện thực hóa mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. □

(12) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.10, tr.323.

(13) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.6, 1995, tr.108.